

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CƯ M'GAR**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Hà
2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **92/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025** về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1978 – Có đơn xét xử vắng mặt  
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
2. *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1971  
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên bà Phan Thị Kim C trình bày:***

Bà và ông Trần Ngọc M quen biết tìm hiểu được khoảng 01 năm thì tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar ngày 11/9/2013, chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng

thường xuyên cãi nhau, ông M hay bài bạc, ngoại tình. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, bà C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Trần Ngọc M.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà C và ông M có một con chung là cháu Trần Trung Q, sinh ngày 09/8/2013. Nguyên vọng của bà C xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị Kim C. Bà Phan Thị Kim C được ly hôn ông Trần Ngọc M.

Về con chung: Chấp nhận nguyên vọng của bà Phan Thị Kim C, giao cháu Trần Trung Q, sinh ngày 09/8/2013 cho bà Phan Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị Kim C không yêu cầu ông Trần Ngọc M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phan Thị Kim C yêu cầu được ly hôn, giải quyết nuôi con chung với ông Trần Ngọc M nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Trong quá trình tố tụng ông Trần Ngọc M có địa chỉ cư trú tại thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim C và ông Trần Ngọc M tự nguyện chung sống từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/9/2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà C và ông M trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, ông M

bài bạc, ngoại tình. Như vậy, hôn nhân của bà C và ông M lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn bà Phan Thị Kim C, cho bà Phan Thị Kim C ly hôn với ông Trần Ngọc M.

[4]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Phan Thị Kim C và ông Trần Ngọc M có 01 con chung là cháu Trần Trung Q, sinh ngày 09/8/2013 đang do bà Phan Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Trên cơ sở nguyện vọng của cháu Q cũng như của bà C. Cần giao con chung cho bà Phan Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Bà Phan Thị Kim C không yêu cầu ông Trần Ngọc M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Phan Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim C được ly hôn ông Trần Ngọc M.

Về con chung: Giao cháu Trần Trung Q, sinh ngày 09/8/2013 cho bà Phan Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị Kim C không yêu cầu ông Trần Ngọc M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Bà Phan Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0014714 ngày 07/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- UBND xã Quảng Phú;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huyền Diệu**